

# INSTITUTE OF ANTHROPOLOGY

In 300 cuốn, tại Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Hoàng Quốc Việt, theo Giấy phép xuất bản số 139/GP-BVHTT, ngày 22-4-2013. Phát hành qua mạng lưới bưu điện Việt Nam trên toàn quốc: Mã ấn phẩm: C212; Hotline 1800.585855. Hoặc tòa soạn Tạp chí Dân tộc học (Số ĐT: 02462730420). In xong và nộp lưu chiểu tháng 2-2022

Giá: 40.000đ

TẠP CHÍ DÂN TỘC HỌC - SỐ 1 (229) - 2022 ANTHROPOLOGY REVIEW



ISSN 0866 - 7632

# TẠP CHÍ DÂN TỘC HỌC

1 (229)

2022

VIỆN DÂN TỘC HỌC  
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

# DÂN TỘC HỌC

Tạp chí chuyên ngành Dân tộc học  
Năm thứ XXXXVIII  
Số 1 (229) - 2022

Ra hai tháng một kỳ

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ  
Tầng 10, nhà A, số 1 Liễu Giai, Ba Đình Hà Nội  
Điện thoại: 84-024-62730420  
E-mail: tapchidantochoc@gmail.com  
Website: viendantochoc.vass.gov.vn

## Số chuyên đề “Phát triển từ cơ sở”

VIỆN DÂN TỘC HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

MỤC LỤC	
NGHIÊN CỨU	
	Trang
<b>Tổng biên tập</b> PGS.TS. NGUYỄN VĂN MINH	
<b>Phó Tổng biên tập</b> TS. NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	
* *	
<b>HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP</b> PGS.TS. Nguyễn Văn Minh (Chủ tịch) TS. Bùi Thị Bích Lan (Thư ký) TS. Nguyễn Thị Thanh Bình PGS.TS. Phạm Quang Hoan PGS.TS. Vương Xuân Tình PGS.TS. Bùi Văn Đạo PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thanh PGS.TS. Bùi Xuân Đỉnh TS. Trần Văn Hà TS. Lý Hành Sơn TS. Trần Minh Hằng TS. Nguyễn Công Thảo	
* *	
<b>TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ</b> TS. Hoàng Phương Mai (Thư ký) ThS. Phạm Thị Thu Hà ThS. Lục Mạnh Hùng	
<b>Thiết kế bìa:</b> ThS. Lục Mạnh Hùng	
<b>Chuyên ngữ:</b> ThS. Vương Ngọc Thi	
Tài khoản: Viện Dân tộc học STK: 001.1.00.1715230 Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Số 11 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	
Ban tổ chức Hội thảo	Số chuyên đề “Phát triển từ cơ sở” 3
Nguyễn Công Thảo	* Phát triển từ cơ sở: Con đường hay đích đến 5
Emmanuel Pannier	* Khảo cứu Dân tộc học để thúc đẩy “Phát triển từ cơ sở” ở miền núi phía Bắc Việt Nam: Những thách thức, vị thế và giới hạn của “Nhân học gắn kết” 17
Christian Culas	
Nguyễn Thu Hương	* Giới hóa nghèo tại Việt Nam từ góc nhìn xen kẽ 34
Olivier Tessier	* Sự sai lệch giữa khung lý thuyết về sự can thiệp của dự án và thực tế quan sát: Trường hợp dự án Phước Hòa 48
Nguyễn Minh Nguyệt	
Trần Hồng Thu	* Xây dựng quê hương Việt Nam: Sự tham gia của người Hmông ở cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang vào thực hiện các chính sách của Nhà nước 59
Nguyễn Thị Hiền	* Nhận diện và vai trò của cộng đồng đối với di sản 73
Trần Hoài	* Biểu diễn cho sự tồn tại: Trải nghiệm và trình diễn di sản của một số cộng đồng ở Tây Nguyên 84
Quảng Đại Tuyên	* Phát triển du lịch ở không gian thiêng của tộc người thiểu số: Trường hợp đền tháp Pô Klaong Girai của người Chăm tỉnh Ninh Thuận 97
Võ Duy Thanh	* Từ thiện xã hội của Phật giáo Hòa Hảo: Một hình thái phát triển từ cơ sở tại vùng đồng bằng sông Cửu Long 113

## TÓM TẮT TIẾNG VIỆT SỐ 1/2022

### 1. Nguyễn Công Thảo: Phát triển từ cơ sở: Con đường hay đích đến

**Tóm tắt:** Bài viết này tóm lược các báo cáo và thảo luận vấn đề được nêu lên tại hội thảo quốc tế “Phát triển từ cơ sở” do Viện Dân tộc học tổ chức vào tháng 10 năm 2021 và được đăng tải trên Tạp chí Dân tộc học, số 1, năm 2022. Điểm chung của những nghiên cứu này là trao đổi về tính cần thiết có sự tham gia của cộng đồng địa phương; thấu hiểu và vận dụng các tri thức, đặc điểm, giá trị, thực hành địa phương vào các chương trình, dự án phát triển ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết sẽ giới thiệu một số quan điểm khác về khái niệm “phát triển từ cơ sở” dưới góc nhìn của các nhà khoa học, đặc biệt là các nhà nhân học và thảo luận về việc nên áp dụng mô hình này như thế nào ở vùng dân tộc thiểu số của Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Phát triển từ cơ sở, Dân tộc học/Nhân học, dân tộc thiểu số, Việt Nam.

### 2. Emmanuel Pannier, Christian Culas: Khảo cứu Dân tộc học để thúc đẩy “Phát triển từ cơ sở” ở miền núi phía Bắc Việt Nam: Những thách thức, vị thế và giới hạn của “Nhân học gắn kết”

**Tóm tắt:** Bài viết miêu tả và thảo luận những trải nghiệm của một nhóm nghiên cứu khi huy động các kỹ năng nghiên cứu nhân học nhằm thúc đẩy “phát triển từ cơ sở” tại một bản người Tày ở miền núi phía Bắc Việt Nam. Nhóm nghiên cứu đã xây dựng một dự án nghiên cứu ứng dụng để kiểm nghiệm và chứng minh quan điểm: “Để đảm bảo các dự án phát triển phù hợp với thực tế địa phương, cần phải thực hiện nghiên cứu dân tộc học trước khi thiết kế bất kỳ hành động phát triển nào”. Bài viết đã giới thiệu và tranh biện những luận điểm khác nhau trong suốt quá trình dự án, từ vị thế nhà nghiên cứu khoa học đến trung gian văn hóa, nhà tư vấn và người thực hiện hoạt động phát triển. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một tinh thần “nhân học gắn kết” trong nghiên cứu nhằm thúc đẩy sự tham gia toàn diện và hiệu quả của cộng đồng địa phương trong quá trình phát triển.

**Từ khóa:** Dân tộc học/Nhân học, Phát triển từ cơ sở, dân tộc Tày, miền núi phía Bắc.

### 3. Nguyễn Thu Hương: Giới hóa nghèo tại Việt Nam từ góc nhìn xen kẽ

**Tóm tắt:** Bài viết này không đi vào trình bày các tự sự nhân học phản ánh quan điểm của người dân về phát triển, thay vào đó, nêu vấn đề dưới góc độ của một nhà nghiên cứu đảm nhiệm bổn phận “nói sự thực với cấp quản lý” và “nói sự thực với dân” (Collins, 2012). Tôi sẽ vận dụng khái niệm lý thuyết ‘xen kẽ’ (interstitial) để tìm hiểu những khoảng xám giữa lần ranh biên định của các phân ngành khoa học xã hội. Trong khuôn khổ bài viết này, các góc nhìn ‘xen kẽ’ được thể hiện qua hai quan điểm - nhà nghiên cứu hàn lâm đồng thời là tư vấn nghiên cứu phát triển với lĩnh vực chuyên môn sâu về nhân học và nghiên cứu giới. Các phân tích sẽ xoay quanh câu chuyện giới trong các chương trình chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững ở Việt Nam hiện nay, khu trú vào hai khía cạnh: nguyên tắc ưu tiên phụ nữ và đối tượng thụ hưởng là các nhóm dân cư dễ bị tổn thương. Kết quả nghiên cứu chỉ rõ cách tiếp cận cố hữu kiểu đơn tuyến, từ trên áp xuống hay theo chuyên ngành hẹp, phân định lần ranh giữa các ngành khó đem lại cách hiểu thấu đáo về thực tế phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng nông thôn, miền núi và dân tộc thiểu số. Do vậy, cần thúc đẩy sự trao đổi, hợp tác nghiên cứu giữa các

*nhà khoa học đến từ các lĩnh vực khác nhau có chung mối quan tâm về các vấn đề phát triển và giảm nghèo bền vững, cũng như tăng cường vận dụng cách tiếp cận phân tích giao thoa trong các vấn đề nghiên cứu phát triển, hay nói cách khác là hướng tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu giới tại Việt Nam.*

***Từ khóa:** Giảm nghèo, lồng ghép giới, mục tiêu phát triển bền vững, nhân học, nghiên cứu liên ngành, Việt Nam.*

#### **4. Olivier Tessier, Nguyễn Minh Nguyệt: Sự sai lệch giữa khung lý thuyết về sự can thiệp của dự án và thực tế quan sát: Trường hợp dự án Phước Hòa**

***Tóm tắt:** Bài viết mô tả và phân tích các phương thức quản lý nước tại địa phương được áp dụng ở hai khu tưới thuộc dự án thủy lợi Phước Hòa trên lưu vực sông Đồng Nai - Sài Gòn. Dự án này do Chính phủ Việt Nam, Cơ quan Phát triển Pháp và Ngân hàng phát triển châu Á đồng tài trợ. Hai khu tưới này được thiết kế theo cùng một cách tiếp cận: áp dụng mô hình về quản lý tưới có sự tham gia (PIM - Participatory Irrigation Management), nhằm nâng cao năng lực của người sử dụng nước và đặt họ vào trung tâm của mô hình quản trị tài nguyên nước. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, trên thực tế, quá trình chuẩn bị và thành lập các tổ chức quản lý tập thể nguồn nước mang tính rập khuôn và áp dụng theo mô hình từ trên xuống là trái với mục đích của phương pháp PIM. Sự lệch pha này là hệ quả của nhiều ràng buộc từ bên ngoài mà dự án muốn áp đặt (sự không tương thích giữa “thời gian của dự án” với “thời gian của nông dân”) và thực tiễn quản lý từ trên xuống trong ngành thủy lợi vốn có trong thời kỳ kế hoạch hóa bao cấp ở Việt Nam.*

***Từ khóa:** Quản lý nước có sự tham gia, dự án Phước Hòa, thủy lợi lưu vực sông.*

#### **5. Trần Hồng Thu: Xây dựng quê hương Việt Nam: Sự tham gia của người Hmông ở cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang vào thực hiện các chính sách của Nhà nước**

***Tóm tắt:** Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang là một trong những địa điểm đầu tiên người Hmông di cư vào Việt Nam. Đây là nơi có đông người Hmông cư trú và lưu giữ nhiều yếu tố văn hóa truyền thống tộc người. Trong quá trình sinh sống tại cao nguyên đá Đồng Văn, cùng với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa năm 1945, người Hmông nơi đây đã trở thành công dân của nước Việt Nam, góp phần xây dựng vùng đất này thành quê hương của người Hmông thông qua việc thực hiện các chính sách phát triển của chính phủ Việt Nam. Nội dung bài viết phản ánh sự tham gia của người Hmông trên cao nguyên đá Đồng Văn trong thực hiện một số chính sách như: xây dựng đường giao thông, xóa bỏ cây thuốc phiện, xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế dựa trên du lịch di sản. Kết quả cho thấy, người Hmông có thái độ trái chiều về các chính sách phát triển của nhà nước, một bộ phận tích cực ủng hộ trong khi một số khác còn nhiều trăn trở. Sự tham gia của người Hmông vào các chương trình, chính sách của nhà nước vừa mang lại ý nghĩa cho các dự án của nhà nước, đồng thời mang lại lợi ích cho chính họ. Người Hmông được hưởng những quyền lợi nhất định với tư cách là người thụ hưởng, nhóm trung gian, sử dụng các chương trình của nhà nước để bổ sung cho sinh kế truyền thống của họ và tham gia vào các hoạt động xã hội có ý nghĩa.*

***Từ khóa:** Người Hmông, chính sách, cao nguyên đá Đồng Văn, Hà Giang.*

## **6. Nguyễn Thị Hiền: Nhận diện và vai trò của cộng đồng đối với di sản**

**Tóm tắt:** Cộng đồng là chủ thể của di sản - một chủ đề được bàn luận nhiều trong thực tiễn triển khai các hoạt động và nghiên cứu liên quan đến di sản. Vậy cộng đồng là ai? Vai trò của cộng đồng là gì trong thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ và phát huy di sản? Bài viết phân tích một số quan điểm về cộng đồng theo Công ước 1972 về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, Luật Di sản văn hóa và một số văn bản dưới luật. Bài viết cũng chỉ ra những điểm chưa rõ ràng, mang tính mở về nhận diện một cộng đồng di sản; từ đó làm rõ hơn vai trò trung tâm của cộng đồng cũng như sự ngoài lề hóa cộng đồng, thông qua một số trường hợp nghiên cứu ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Công ước UNESCO, Luật Di sản văn hóa, cộng đồng di sản, vai trò của cộng đồng, di sản hóa, ngoài lề hóa.

## **7. Trần Hoài: Biểu diễn cho sự tồn tại: Trải nghiệm và trình diễn di sản của một số cộng đồng ở Tây Nguyên**

**Tóm tắt:** Những diễn ngôn chính thức về di sản một mặt nhấn mạnh cộng đồng và nghệ nhân là nhân tố quan trọng nhất nắm giữ các giá trị văn hóa, nhưng mặt khác cũng cho rằng họ chưa ý thức đầy đủ ý nghĩa và giá trị, chưa có đầy đủ kiến thức và kỹ năng để gìn giữ và bảo tồn di sản. Lập luận này là căn cứ chính để ngành văn hóa thúc đẩy các hoạt động sưu tầm, truyền dạy, phục dựng và biểu diễn các thực hành văn hóa ở địa phương nhằm nâng cao ý thức của người dân về di sản hay đưa di sản về cộng đồng. Bài viết bên cạnh việc tìm hiểu những cách nhìn từ địa phương đối với các chính sách và hoạt động di sản, còn chỉ ra rằng tuy thường ẩn dưới và dường như đồng tình với các diễn ngôn chính thức nhưng cộng đồng địa phương cũng có những suy nghĩ, quan niệm riêng về giá trị của di sản để thích ứng và lựa chọn cách trình diễn phù hợp với các giá trị văn hóa của mình. Không chỉ hưởng lợi chính sách, những đóng góp từ địa phương đã góp phần định hình hình ảnh đại diện của di sản được trình diễn trên sân khấu, cũng như là khớp nối quan trọng cho sự vận hành của bản thân hệ thống quản lý di sản.

**Từ khóa:** Di sản văn hóa, biểu diễn, nghệ nhân, cộng đồng, Tây Nguyên

## **8. Quảng Đại Tuyên: Phát triển du lịch ở không gian thiêng của tộc người thiểu số: Trường hợp đền tháp Pô Klaong Girai của người Chăm tỉnh Ninh Thuận**

**Tóm tắt:** Không gian thiêng rất quan trọng trong đời sống của người Chăm ở Việt Nam, đây là nơi trú ngụ của thần (Yang) và gắn với nhiều hoạt động tín ngưỡng. Ở Ninh Thuận, di sản văn hóa Chăm đã được chú trọng để phục vụ du lịch nhằm phát triển kinh tế địa phương, song du lịch tại không gian thiêng cũng có nhiều tác động đến văn hóa tộc người Chăm. Dựa trên dữ liệu thu thập từ năm 2009-2017, nghiên cứu này phân tích các vấn đề nảy sinh từ việc khai thác giá trị văn hóa Chăm ở nơi thiêng để phát triển du lịch. Theo đó, chính quyền địa phương và các ban ngành liên quan đã sáng tạo ra “tính xác thực” hay “sáng tạo truyền thống” văn hóa Chăm nhằm thỏa mãn kỳ vọng của du khách. Điều này đã làm sai lệch văn hóa, gây phản ứng từ cộng đồng Chăm khi nơi thiêng của họ bị xâm phạm quá mức. Do vậy, kết quả nghiên cứu đã nhấn mạnh sự tham gia của chủ thể để đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển du lịch tại nơi thiêng của tộc người thiểu số.

*Từ khóa: Du lịch, tộc người thiểu số, không gian thiêng, văn hóa Chăm, Ninh Thuận.*

### **9. Võ Duy Thanh: Từ thiện xã hội của Phật giáo Hòa Hảo: Một hình thái phát triển từ cơ sở tại vùng đồng bằng sông Cửu Long**

*Tóm tắt: Xã hội Việt Nam đang biến đổi không ngừng trong quá trình toàn cầu hóa, với luận điểm về thế tục hóa, một số nhận định cho rằng một tôn giáo truyền thống như Phật giáo Hòa Hảo sẽ không thể phát triển hoặc chỉ tồn tại trong khoảng không gian tôn giáo hạn hẹp ở thời hiện đại. Song, sự trỗi dậy các hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo này khắp vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã phản ánh trái ngược luận điểm của các học giả trước đó. Thực tế cho thấy, các tín đồ Phật giáo Hòa Hảo đương đại rất nổi tiếng trong những sáng kiến cải thiện phúc lợi xã hội cho người nghèo và phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn. Đặc biệt là các dịch vụ xã hội đạt tiêu chuẩn cao, hiệu quả, minh bạch, thích nghi với hiện đại, hành động phù hợp trong điều kiện thay đổi nhanh chóng của xã hội ngày nay, tín đồ Phật giáo Hòa Hảo vẫn giữ vững các giá trị truyền thống của một tôn giáo nội sinh ở vùng đất Nam Bộ. Tôn giáo này đã giúp giải quyết những nhu cầu cấp bách của xã hội, tăng cường lấp đầy những khoảng trống dịch vụ xã hội, làm nổi bật quan điểm tôn giáo về trách nhiệm xã hội đối với đất nước, thể hiện mô hình phát triển từ cơ sở rất riêng và độc đáo của một tôn giáo nội sinh vùng Đồng bằng sông Cửu Long.*

*Từ khóa: Tôn giáo nội sinh, Phật giáo Hòa Hảo, từ thiện xã hội, phát triển từ cơ sở.*